ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 368 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho 09 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280 Đường trục Khu kinh tế nối dài, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo Văn bản số 10647/UBND-TH ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về chủ trương điều chỉnh, bổ sung giá trị chênh lệch bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, đường trục Khu kinh tế nối dài;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 178/TTr-HĐBT ngày 31/12/2024; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 87/TTr-STNMT ngày 22/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho 09 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280 Đường trục Khu kinh tế nối dài, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, với một số nội dung như sau:

1. Về giá trị hỗ trợ: Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung và chi phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng (2%) là 1.228.993.410 đồng; trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung: 1.204.895.500 đồng

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):24.097.910 đồng.

* Nguồn vốn chi trả: Vốn Ngân sách nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục 1 kèm theo)

2. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn Sáu là 135.560.535 đồng và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 2.711.211 đồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 04/02/2023; tổng giá trị điều chỉnh giảm là 138.271.746 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K6 (10b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

Số: 368/QĐ-UBND
Thời gian ký: 24/01/2025 23:26:02 +07:00

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Dự án: Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, Đường trục Khu kinh tế nối dài

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

Stt	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Mảnh chỉnh lý	Loại đất	Tổng diện tích thửa đất (m^2)	Diện tích bị thu hồi (m^2)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt	Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất BT, HT địa bàn thị trấn Cát Tiến		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất BT, HT địa bàn thị trấn Cát Tiến	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung
										Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị HT tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm (đồng)		
									A	*1*	*2*	B = *1+2*	C = B - A
I	**Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh**								**597.616.050**	**327.331.600**	**981.994.800**	**1.309.326.400**	**711.710.350**
1	Nguyễn Cúc (chết), con dâu Huỳnh Thị Mười	Phú Hậu	158	15	1	LUK	198,3	198,3	57.895.350	29.348.400	88.045.200	117.393.600	**59.498.250**
2	Đỗ Tấn Túc (chết), vợ Trần Thị Tám	Phú Hậu	161	15	1	LUK	556,8	157,7	41.711.650	23.339.600	70.018.800	93.358.400	**51.646.750**
3	Đỗ Văn Phùng (chết), con Đỗ Văn Quệ	Phú Hậu	352	15	1	LUK	123,8	123,8	32.745.100	18.322.400	54.967.200	73.289.600	**40.544.500**
4	Đỗ Phê	Phú Hậu	326	15	1	LUK	178,7	178,7	47.266.150	26.447.600	79.342.800	105.790.400	**58.524.250**
5	Nguyễn Xuân Lang (chết), Nguyễn Thị Liên	Phú Hậu	8	16	1	LUK	655,1	655,1	178.923.150	96.954.800	290.864.400	387.819.200	**208.896.050**

Stt	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Mảnh chỉnh lý	Loại đất	Tổng diện tích thửa đất (m^2)	Diện tích bị thu hồi (m^2)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt	Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất BT, HT địa bàn thị trấn Cát Tiến		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất BT, HT địa bàn thị trấn Cát Tiến	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung
										Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị HT tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm (đồng)		
									A	*1*	*2*	**B = *1+2***	**C = B - A**
6	Trần Em	Phú Hậu	9	16	1	LUK	898,1	898,1	239.074.650	132.918.800	398.756.400	531.675.200	**292.600.550**
II	**Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 4/2/2023 của UBND tỉnh**								**485.568.450**	**244.688.400**	**734.065.200**	**978.753.600**	**493.185.150**
7	Phạm Hoài Thanh	Phú Hậu	181	15	1	LUK	1.318,2	1.318,2	385.542.300	195.093.600	585.280.800	780.374.400	**394.832.100**
8	Lê Thị Tập	Phú Hậu	227	15	1	LUK	335,1	335,1	100.026.150	49.594.800	148.784.400	198.379.200	**98.353.050**
A	**Tổng giá trị BT, HT bổ sung**												**1.204.895.500**
B	**Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): (A) x 2%**												**24.097.910**
C	**Tổng cộng: (A) + (B)**												**1.228.993.410**

Số: 368/QĐ-UBND
Thời gian ký: 24/01/2025 23:26:25 +07:00

Phụ lục II

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO 01 HỘ GIA ĐÌNH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 314/QĐ-UBND NGÀY 04/02/2024 CỦA UBND TỈNH

Dự án: Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, Đường trục Khu kinh tế nối dài

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

Stt	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BĐ	Mảnh chỉnh lý	Loại đất	Tổng diện tích thửa đất (m^2)	Diện tích bị thu hồi (m^2)	Tổng giá trị BT, HT đã được phê duyệt tại Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND tỉnh (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất BT, HT địa bàn thị trấn Cát Tiến (đồng)						Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm
										Bồi thường về đất	HT tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Cây cối	Nhà cửa, vật kiến trúc	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị BT, HT	
									A	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	B = *1*+…+*5*	C = A - B
1	Nguyễn Văn Sáu	Phú Hậu	14	15	1	ONT+ BHK	865,5	53,1	220.081.873	7.858.800	23.576.400	1.882.000	44.204.138	7.000.000	84.521.338	**135.560.535**
A	**Tổng giá trị BT, HT điều chỉnh giảm**															**135.560.535**
B	**Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): (A) x 2%**															**2.711.211**
C	**Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A)+(B)**															**138.271.746**